

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Hoàng Thăng Bắc**.

- Bà: **Hoàng Thị Thảo**.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Anh T, sinh ngày: 23/7/1976; tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: T3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Vương Thị G; vợ: Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Hoàng Thị H**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: T3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Hoàng Văn L**, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Hoàng Văn Đ**, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn NT, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Vi Văn G**, sinh năm: 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn PP, xã BT, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ **Dương Văn Q**, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ND, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2018, tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại thị trấn C, huyện B đã phát hiện đối tượng Hoàng Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà bỏ hoang thuộc T2, thị trấn C, huyện B và Dương Văn Q, Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bụi tre cạnh đường 279 thuộc địa phận T2, thị trấn C, huyện B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 03 chiếc xi lanh là những công cụ dùng để sử dụng ma túy của Hoàng Văn L, Dương Văn Q, Nguyễn Văn V. Các đối tượng L, Q, V khai nhận: Bản thân đều là những người nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là dùng xi lanh chích vào tĩnh mạch để đưa ma túy vào cơ thể, khi vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ công cụ sử dụng ma túy. Số ma túy mà các đối tượng đã sử dụng đều mua với Hà Anh T nhà ở T3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Hà Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh giữ người, lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét đối với người, chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hà Anh T ở T3, thị trấn C, huyện B. Kết quả bắt giữ người, khám xét đã thu giữ được 25 gói chất bột màu trắng trong đó: 02 gói thu giữ tại dưới chân T (01 gói được gói bằng giấy một mặt màu xanh, một mặt màu trắng và 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng cam, một mặt màu trắng); 01 gói được gói bằng ni lông bên trong có 02 gói được gói bằng giấy nhiều màu thu cách vị trí T đứng 03 mét; 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu sắc thu tại thảm lót sàn trong buồng ngủ của T; 01 gói được gói bằng giấy có hai màu xanh trắng thu tại bên trong gói trên giường ngủ của T cùng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi bóng màu trắng có 19 gói được gói bằng giấy nhiều màu sắc); Số tiền 7.797.000^d (*Bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) trong đó có 1.297.000^d (*Một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) thu tại túi quần T đang mặc và 6.500.000^d (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) thu tại gói để trên giường ngủ của T; 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu Arbutuss màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu đen).

Số bột màu trắng thu giữ được có tổng khối lượng 1,13 gam trong đó: 02 gói thu tại dưới chân T có khối lượng 0,07 gam; 02 gói thu cách vị trí T đứng 03 mét có khối lượng 0,08 gam (02 gói này T không thừa nhận là của mình); 01 gói thu tại thảm lót sàn, 01 gói thu tại bên trong gói, 19 gói thu trong vỏ bao thuốc lá để trong gói trong buồng ngủ có tổng khối lượng 0,98 gam. Toàn bộ số chất bột màu trắng (0,07 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; 0,08 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2; 0,98 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3) gửi cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 73/PC54-MT ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong các phong bì ký hiệu B1, B2, B3 gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại: 0,050 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại: 0,060 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại: 0,950 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T73 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bị cáo Hà Anh T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (heroine). Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) bán cho những người nghiện bị cáo khai là: Khoảng giữa tháng 6/2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày), bị cáo Hà Anh T được nhờ Triệu Đức Tr (Trú tại: T3, thị trấn C, huyện B) đi mua hộ 01 gói ma túy với giá 4.500.000^d (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Trường mua của ai, ở đâu thì T không được biết. Sau khi Tr đưa ma túy cho T thì T đã chia số ma túy ra thành nhiều gói nhỏ (cụ thể bao nhiêu gói T không nhớ) với mục đích là để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác kiếm lời. Hình thức mua bán ma túy là sau khi những người nghiện gọi điện thoại mua ma túy vào số điện thoại 01636.420.xxx, T hẹn địa điểm và đem ma túy đến bán. Ngoài việc khai nhận có được bán ma túy cho Hoàng Văn L, Nguyễn Văn V bị cáo Hà Anh T còn khai ra có được bán ma túy cho Vi Văn G, Hoàng Văn H và Hoàng Văn Đ các lần cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2018, bị cáo Hà Anh T bán cho Vi Văn G 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại đoạn đường dốc từ thị trấn C đi xã BT thuộc T3, thị trấn C, huyện B.

- Khoảng 08 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T bán cho Hoàng Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại đoạn đường mới mở từ quốc lộ 279 sang đường 258 qua thôn NT, xã Th, huyện B.

- Khoảng hơn 08 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T bán cho Hoàng Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại đoạn cầu treo thôn NT, xã Th, huyện B.

- Khoảng hơn 10 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T bán cho Hoàng Văn Đ 02 gói ma túy với giá 190.000^d (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại đoạn đường mới mở từ thôn NT, xã Th, huyện B.

- Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T bán cho Nguyễn Văn V 02 gói ma túy với giá 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), địa điểm mua bán tại tại đỉnh dốc đường 279 đoạn qua T2, thị trấn C (gần nhà hợp thôn T2).

Đến khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T định lên địa điểm lần trước bán cho Vi Văn G để bán cho Gia 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, T chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSBB ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Anh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Anh T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Anh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Anh T từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Thu nhập bình quân của gia đình là 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*)/ một năm. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) đến 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Hà Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng

được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tại Cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Anh T đều thừa nhận: Để có ma túy sử dụng và kiếm lời nên giữa tháng 6/2018 bị cáo Hà Anh T đã nhờ Triệu Đức Tr (Trú tại: T3, thị trấn C, huyện B) đi mua hộ 01 gói ma túy (Heroine) với giá 4.500.000^d (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), sau đó bị cáo đã chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho những người nghiện, cụ thể bị cáo Hà Anh T đã có hành vi bán ma túy các lần như sau: Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2018, bán cho Vi Văn G 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*); Khoảng 08 giờ ngày 27/6/2018, bán cho Hoàng Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*); Khoảng hơn 08 giờ ngày 27/6/2018, bán cho Hoàng Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*); Khoảng hơn 10 giờ ngày 27/6/2018, bán cho Hoàng Văn Đ 02 gói ma túy với giá 190.000^d (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*); Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2018, bán cho Nguyễn Văn V 02 gói ma túy với giá 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo bán ma túy là 690.000^d (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Đến khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo Hà Anh T định lên địa điểm lần trước bán cho Vi Văn G để bán cho G 01 gói ma túy với giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Cơ quan Điều tra công an huyện B đã thu giữ được 23 gói ma túy của bị cáo với tổng trọng lượng là 1,05 gam.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên hành vi của bị cáo đã rơi vào trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hà Anh T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ... ”

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “Thành khẩn khai báo”; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai ra việc có được nhờ Triệu Đức Tr mua ma túy hộ và được bán ma túy cho Vi Văn G, Hoàng Văn H và Hoàng Văn Đ đó là những hành vi phạm tội của bị cáo mà chưa bị phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự thú” - Là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bố mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Bằng khen, bố mẹ vợ bị cáo được tặng thưởng Huân chương, và bị cáo có tác động vợ bị cáo nộp số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt xét thấy cần phải áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hà Anh T không thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo. Thu nhập gia đình 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng)/ một năm, nên cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T73 bên trong phong bì có chứa 1,06 gam ma túy Heroine: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,050 g (*không thấy không năm gam*), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là: 0,060 g (*không thấy không sáu gam*), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là: 0,950 g (*không thấy chín năm không gam*) cùng phong bì bao gói cũ. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Hà Anh T (1976) mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 27/6/2018, ký hiệu “T73”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 03 xi lanh nhựa.

+ 01 phong bì niêm phong chứa giấy gói ma túy cũ.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với số tiền 7.797.000^d (*Bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tạm giữ của bị cáo được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 690.000^d (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 607.000^d (*Sáu trăm linh bảy nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại chị Hoàng Thị H số tiền 6.500.000^d (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Đây là số tiền tiết kiệm của chị H đưa cho bị cáo để giải quyết việc gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutuss màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Ngày 21/10/2018, vợ bị cáo là Hoàng Thị H đã nộp số tiền 5.200.000^d (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự cho bị cáo để bị cáo thực hiện các nghĩa vụ nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn*).

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Triệu Đức Tr trú tại T3, thị trấn C, huyện B là người T nhờ mua ma túy, quá trình điều tra Công an huyện B xác định Tr không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn L, Vi Văn G là những người nghiện ma túy và đã mua ma túy với bị cáo về sử

dụng trái phép nên không cấu thành tội phạm, do vậy đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Hà Anh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Hà Anh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hà Anh T 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định là 1,06g, cùng phong bì, bao gói cũ đã niêm phong trong phong bì ký hiệu T73 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

+ 03 xi lanh nhựa.

+ 01 phong bì niêm phong chứa giấy gói ma túy cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 690.000^d (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh của bị cáo Hà Anh T.

- Trả lại bị cáo số tiền 607.000^d (Sáu trăm linh bảy nghìn đồng), 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Arbutuss màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen).

- Trả lại chị Hoàng Thị H số tiền 6.500.000^d (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền mà chị Hoàng Thị H đã nộp cho bị cáo, theo biên lai thu tiền số 03570 ngày 21/10/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Bị cáo Hà Anh T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Anh Tuấn